

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **711/2016/HSST**

Ngày: 30/12/2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Minh Nhựt**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thái Hòa**
Ông **Trần Công Danh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 668/2016/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2016 đối với các bị cáo:

- **Hồ Quang T**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 74, ấp 01, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp 01, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hồ Quang Năm (đã chết) và bà Ngô Thị Oanh, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn Ngọc**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 43, Kp.8, P.Long Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hồ Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 10/12/2015, Hồ Quang T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 60B1 – 024.16 có dung tích xilanh 124 cm³, lưu thông trên đường nội bộ dân cư thuộc khu phố 2, P. Long Bình rẽ phải ra đường công số 02 công ty KMC, theo hướng đường công số 2 công ty KMC đi đường Amata. Đoạn đường trải nhựa, bằng phẳng rộng 6,4m, không có vạch sơn phân tuyến, xe lưu thông 02 chiều, không có đèn đường. T điều khiển xe máy lấn sang trái, làm phần đầu xe mô tô 60B1 – 024.16 va chạm với phần ốp tay lái trái và hông trái xe mô tô biển số 37L-143.42, do anh Nguyễn Văn Ngọc đang điều khiển chở con ruột là Nguyễn Vũ Minh Phúc, lưu thông theo hướng ngược lại.

Hậu quả, anh Ngọc bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 60%, T bị thương nhẹ, còn cháu Phúc không bị thương tích.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 10/12/2015 và biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông dựng lại ngày 17/8/2016 của Công an thành phố Biên Hòa đã xác định:

Tai nạn xảy ra tại đường vào cổng số 02 Công ty KMC, thuộc khu công nghiệp Amata, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 6,4m, tổ chức lưu thông 02 chiều, không có vạch kẻ phân chia làn xe chạy, không có đèn đường chiếu sáng, khu vực xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu, không có dân cư sinh sống. Góc đường giao nhau thứ nhất giữa gờ đường bằng phẳng với mặt đường cách trục bánh sau xe mô tô số (01) 60B1 – 024.16 là 47,5m. Góc giao nhau thứ hai là gờ đường cao hơn cách góc giao nhau thứ nhất 10m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tất cả các kích thước đều đo vào mép đường nhựa bên phải đường theo hướng Amata – cổng số 02 Công ty KMC.

- Xe mô tô số (01) 60B1 – 024.16 ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng ra đường Amata, đuôi xe hướng đi vào cổng số 2 Công ty KMC, trục bánh trước cách mép đường 1,1m, trục bánh sau cách mép đường 1,7m và cách cột bên trái cổng số 2 công ty KMC là 46m.

- Xe mô tô số (02) 37L1-143.42 ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi cổng số 2 Công ty KMC, đuôi xe hướng ra đường Amata, trục bánh trước cách mép đường 0,3m, trục bánh sau cách mép đường 0,2 m và cách trục bánh trước của xe mô tô 60B1 – 024.16 là 1,4m.

- Số (3) là vết máu của nạn nhân trên mặt đường, đo từ vết máu số (3) vào mép đường làm chuẩn là 2,4m, từ vết máu số (3) đến trục bánh sau xe mô tô số (01) 60B1 – 024.16 là 0.9m.

- Số (4) là vết máu của nạn nhân trong lề đường (mặt mương thoát nước), đo từ vết máu số (4) vào mép đường làm chuẩn là 0,15m, từ vết máu số (4) tới trục bánh trước mô tô số (02) 37L1-143.42 là 0,7m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0228/GDPY/2016 ngày 15/3/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn Ngọc như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương gãy cung gò má hai bên, vỡ thành trước, thành ngoài xoang, hàm hai bên, gãy xương hàm trái, gãy xương hàm dưới cùng cằm và vùng góc hàm trái, gãy thành ngoài hốc mắt trái đã phẫu thuật, hiện để lại mất mắt cân xứng, khớp cắn lệch (Áp dụng, chương 12, mục I, điều 4), tỷ lệ 35%.

- Vết thương rách thiếu hồng môi trên để lại sẹo kích thước 1,5cm x 0,3cm, vết thương đứt, giáp nát thiếu hồng môi dưới để lại sẹo kích thước 2cm x 0,3 cm, vết thương sống mũi để lại sẹo kích thước 1,8cm x 0,2cm gây biến dạng môi trên, môi dưới, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng chương 9, mục IV, điều 2), tỷ lệ 26%.

- Tồn thương mất, gãy răng 2.1, 4.1, 3.1, 3.2, 3.3 và mẻ bờ cắn răng 1.2, hiện chưa lắp răng giả (Áp dụng chương 12, mục II, điều 2.1) tỷ lệ 9%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 60%.

Tại Kết luận giám định số 70/KLGD-PC54(Đ3) ngày 19/02/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai về dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 37L1-143.42 và xe mô tô biển số 60B1-024.16, đã kết luận:

“-02 xe đã va chạm khi lưu thông ngược chiều.

- Cụm dấu vết vỡ khuyết các chi tiết: kính chiếu hậu trái, ốp tay cầm lái trái, yếm bên trái chắn gió của xe mô tô biển số 37L1-143.42 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết phía trước đầu xe tương ứng của xe mô tô biển số 60B1-024.16.

- Cụm dấu vết xước mài mòn, dính cao su màu nâu đen mặt ngoài phuộc trước bên trái và cong vênh biến dạng cung trước cần vào số của xe mô tô biển số 37L1-143.42 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau hình thành do quá trình va chạm với bánh trước của xe mô tô biển số 60B1-024.16.

- Các dấu vết trượt xước, mài mòn còn lại phần hông bên phải của cả hai xe hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi hai xe ngã phải.”

Tang vật thu giữ:

- Xe mô tô biển số 37L1-14342 (đã giao trả cho anh Nguyễn Văn Ngọc).
- Xe mô tô biển số 60B1-024.16

Tại bản Cáo trạng số 721/CT-VKS-HS ngày 28/11/2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hồ Quang T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 01 Điều 46, khoản 02 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Quang T từ 16 đến 18 tháng tù và đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường dân sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố.

Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 10/12/2015, Hồ Quang T, không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 60B1-024.16 lần trái sang phần đường ngược chiều gây va chạm với xe mô tô biển số 37L-143.42, do anh Nguyễn Văn Ngọc đang điều khiển chở con ruột là Nguyễn Vũ Minh Phúc, lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, anh Ngọc bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 60%, T bị thương nhẹ, còn cháu Phúc không bị thương tích.

Hành vi của bị cáo Hồ Quang T đã đủ cơ sở cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo Hồ Quang T không có giấy phép lái xe theo quy định, đây được coi là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trước hết gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Khi tai nạn xảy ra hậu quả để lại làm anh Ngọc bị thương với tỷ lệ thương tật là 60%, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của anh Ngọc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo T đã bồi thường chi phí điều trị cho anh Ngọc với số tiền là 19.000.000đ được coi là động thái tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả của bị cáo; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; do đó bị cáo được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b; p khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn yêu cầu không khởi tố hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy đối với tai nạn trong trường hợp này là lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú ổn định và có bồi thường khắc phục hậu quả, tai nạn xảy ra không có thiệt hại tính mạng. Như nhận định trên bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 37L1-14342 cơ quan điều tra đã giao trả cho anh Nguyễn Văn Ngọc là phù hợp.

- Xe mô tô biển số 60B1-024.16 hiện Chi cục Thi hành án thành phố Biên Hòa đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2016 là phương tiện giao thông do bị cáo T sử dụng, bị cáo xác định xe bị cáo mua nhưng chưa được sang tên đổi chủ. Theo chủ giấy chứng nhận đăng ký xe anh Phạm Thành Nhân cũng xác định đã bán xe và không có yêu cầu gì về chiếc xe này (BL58) nên cần giao trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Văn Ngọc có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 5.600.000đ. Tại phiên Tòa, bị cáo T đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh Ngọc số tiền 5.600.000đ nên ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Quang T** phạm tội “**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**”.

Áp dụng điểm a khoản 02 Điều 202; điểm b; p khoản 1 Điều 46; khoản 02 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Quang T (01) một năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trao trả xe mô tô biển số 60B1-024.16 cho bị cáo **Hồ Quang T** (Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án thành phố Biên Hòa đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2016).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 608 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Hồ Quang T** phải bồi thường cho anh **Nguyễn Văn Ngọc** số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo **Hồ Quang T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 280.000đ (Hai trăm tám mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Án sơ thẩm hình sự xử công khai bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Nhựt